

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HSST
Ngày 09 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Hùng, ông Ngô Mạnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/QĐXX- ST ngày 26/7/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tức Trần Viết H) - Sinh năm 1987; Giới tính: Nam

HKTT: Khu phố P.L, phường P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Trần Viết Ng, (chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957; gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là thứ 03; có vợ là Nguyễn Thị Thu G, sinh năm 1984; Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **11/4/2021** tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H– Ông Nguyễn Văn H1 – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973.

HKTT: Khu phố H.L, phường K.B, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/4/2021 Nguyễn Văn H, trú tại: khu phố P.L, phường P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, đi một mình vào chùa T.K thuộc khu phố P.L, phường P.C, thị xã T.S mục đích nếu ai sơ hở thì trộm tài sản chi tiêu cá nhân. Khoảng 14 cùng ngày, H vào trong chùa thấy cửa phòng nghỉ của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, trú tại: khu phố H.L, phường K.B, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh không khóa. H quan sát xung quanh không có người.

H đi vào trong phòng để trộm cắp tài sản. Khi vào trong phòng, H thấy trên giường có 01 túi xách màu nâu, H đi đến mở túi xách ra thấy bên trong có tiền. H lấy toàn bộ số tiền 24.000.000 đồng của bà T. H để trong túi quần phía trước và phía sau H đang mặc. Sau đó H đi ra ngoài thì bị bà T, bà Lê Thị H2, sinh năm 1961, ông Lê Xuân H3, sinh năm 1963 cùng trú tại: khu phố P.L, phường P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh phát hiện, kiểm tra thấy trong túi H có 24.000.000 đồng. H khai nhận là toàn bộ số tiền H lấy được trong túi xách của bà T. Sau đó, lực lượng Công an phường P.C và Công an thị xã T.S đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số tiền nêu trên.

* Vật chứng thu giữ: 01 túi da màu nâu kích thước (27x16)cm, đáy rộng 12 cm; 24.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (gồm 38 tờ mệnh giá 500.000đồng, 8 tờ mệnh giá 200.000đồng, 18 tờ mệnh giá 100.000đồng, 3 tờ mệnh giá 50.000đồng, 8 tờ mệnh giá 20.000đồng, 118 tờ mệnh giá 10.000đồng, 14 tờ mệnh giá 5.000đồng, 14 tờ mệnh giá 2.000đồng, 12 tờ mệnh giá 1.000đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 46/KLGĐTL-PC09 ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 38 tờ mệnh giá 500.000đồng, 8 tờ mệnh giá 200.000đồng, 18 tờ mệnh giá 100.000đồng, 3 tờ mệnh giá 50.000đồng, 8 tờ mệnh giá 20.000đồng, 118 tờ mệnh giá 10.000đồng, 14 tờ mệnh giá 5000đồng, 14 tờ mệnh giá 2000đồng, 12 tờ mệnh giá 1000đồng gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra xác định: 01 túi da màu nâu kích thước (27x16)cm, đáy rộng 12 cm và số tiền 24.000.000 đồng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T. Ngày 15/4/2021, Cơ quan điều tra trả lại cho bà T chiếc túi da và số tiền 24.000.000 đồng. Bà T đã nhận lại toàn bộ tài sản trên nay không yêu cầu gì.

* Quá trình điều tra vụ án gia đình bị cáo H cung cấp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã T.S, H đang có sổ điều trị ngoại trú tâm thần và bệnh án chuyên khoa tâm thần kinh của Bệnh viện tâm thần Bắc Ninh từ tháng 5/2006. Ngày 14/4/2021, Cơ quan điều tra Công an thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với H tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc.

Ngày 13/5/2021, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc có Bản kết luận số 45/KLGĐ kết luận:

“1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, trú tại khu phố P.L, xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa- F71 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/4/2021 Nguyễn Văn H bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Nguyễn Văn H bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế điều khiển hành vi”.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 118/CT- VKS ngày 24/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ, lý lẽ và sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm i, q, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2021, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong phần tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H đề nghị xem xét về hình phạt đối với bị cáo H, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 của Điều 51 BLHS đưa ra ý kiến xin mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo là người bị hạn chế hành vi dân sự, không có công ăn việc làm gì, không có tài sản, do vậy đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo H.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận; Bị cáo H trộm cắp số tiền là 24.000.000đồng, do vậy vẫn giữ nguyên quan điểm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án. Đã đủ căn cứ khẳng định, ngày 11/4/2021 bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút, lấy tài sản của bà Nguyễn Thị T, số tiền 24.000.000 đồng. Hành vi lén lút lấy tài sản của bà T đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S truy tố bị cáo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang nghi ngờ lẫn nhau. Bị cáo là người bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa- F71 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/4/2021 Nguyễn Văn H bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Nguyễn Văn

H bị bệnh Châm phát triển tâm thần vừa, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế điều khiển hành vi”. Song đối với bị cáo, đi lang thang, gia đình không quản lý được bị cáo, do vậy vẫn cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do vậy bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, gia đình bị cáo có công với Nhà nước, nên bị cáo được hưởng khoản 2, Điều 51 BLHS.

Xét thấy: Đối với bị cáo không có công ăn việc làm, không có kinh tế xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và dân sự của vụ án: Số tiền bà T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu do vậy không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo là người bị hạn chế hành vi dân sự, không có công ăn việc làm gì, không có tài sản, do vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản.*”

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm i, q, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51BLHS; Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn H (tức trần Viết H) 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 09/8/2021 để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- THADS thị xã T.S;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hs, vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa